

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/04/2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thùy Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Đức Dũng**

2/ Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Thái Học**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Hải**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 501/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Viết Thục Q, sinh năm: 1997.

ĐKTT: thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: anh Phạm Hồng T, sinh năm: 1997.

ĐKTT và nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Q và anh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Viết Thục Q trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, chị Nguyễn Viết Thục Q và anh Phạm Hồng T tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 09/09/2020. Đây là hôn nhân lần đầu của anh chị. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh T thường xuyên xa nhà, không quan tâm đến vợ con và đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích

hôn nhân không đạt được, nên chị Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Hồng T.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Phạm Nguyễn Nhật P, sinh ngày 29/05/2021, hiện đang sống cùng chị. Nay chị Q yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Q trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai bị đơn anh Phạm Hồng T trình bày: Anh T thống nhất với trình bày của chị Q về quá trình hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Anh T thừa nhận vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai đã nhiều lần tự hoà giải nhưng không thành, đã sống ly thân gần 02 năm nay, nên anh T đồng ý ly hôn với chị Q.

Về con chung: anh T đồng ý giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Nhật P, sinh ngày 29/5/2021 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh T trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện C, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành pháp luật và nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết: áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Viết Thục Q ly hôn với anh Phạm Hồng T; về con chung: giao cháu Phạm Nguyễn Nhật P, sinh ngày 29/05/2021 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Viết Thục Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với anh Phạm Hồng T. Anh T có nơi cư trú tại tổ A, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan

hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử chị Q và anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Viết Thục Q và anh Phạm Hồng T tự nguyện chung sống và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 09/9/2020 nên xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ:

Theo trình bày của nguyên đơn và bị đơn xác định quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn do không có tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày, thiếu sự quan tâm chia sẻ cho nhau. Mặc dù anh chị đã nhiều lần tự hòa giải để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị Q và anh T đều xác định là vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân gần 02 năm nay và đều thống nhất ly hôn. Từ đó xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Viết Thục Q là có cơ sở nên chấp nhận.

- Về con chung: chị Q yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Nguyễn Nhật P, sinh ngày 29/5/2021 và không yêu cầu cấp dưỡng. Anh T cũng thống nhất với yêu cầu của chị Q về con chung. Do đó có căn cứ để chấp nhận thỏa thuận của anh chị.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Q và anh T đều thống nhất khai không có, không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: chị Nguyễn Viết Thục Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Viết Thục Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Viết Thục Q được ly hôn anh Phạm Hồng T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Nhật P, sinh ngày 29/5/2021 cho chị Nguyễn Viết Thục Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Phạm Hồng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Hồng T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Viết Thục Q phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Viết Thục Q đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 0000450 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Đông, h Cẩm Mỹ, t Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thùy Trang